

Số: 1624/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1068/QĐ-TTg
ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 167/TTr-BKHCN ngày 05 tháng 8 năm 2026 và công văn số 6273/BKHCN-VSHTT ngày 18 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Mục I Điều 1 như sau:

“1. Phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Mục I Điều 1 như sau:

“3. Hoạt động sở hữu trí tuệ có sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể trong xã hội, trong đó viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, các cá nhân hoạt động sáng tạo, đặc biệt là các doanh nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo ra và khai thác quyền sở hữu trí tuệ. Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội. Mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phải được xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Mục II Điều 1 như sau:

“2. Việc xác lập quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, công bằng, đáp ứng kịp thời yêu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

3. Hiệu quả thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ được nâng cao rõ rệt, tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giảm đáng kể, đặc biệt là trên môi trường số.”.

4. Bổ sung điểm đ khoản 5 Mục II Điều 1 như sau:

“đ) Các giao dịch quyền sở hữu trí tuệ trên thị trường được thúc đẩy, trong đó thí điểm hỗ trợ xác định giá trị của ít nhất 100 quyền sở hữu trí tuệ của viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 1 Mục III Điều 1 như sau:

“a) Tăng cường sự phù hợp của chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ với chính sách, pháp luật của các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng;

b) Lồng ghép chính sách, giải pháp thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong các chiến lược, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của quốc gia và các ngành, lĩnh vực;”.

6. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai điểm c khoản 1 Mục III Điều 1 như sau:

“- Giải quyết hợp lý mối quan hệ lợi ích giữa các nhà cung cấp nguồn tài nguyên sinh học, tạo giống, sản xuất và kinh doanh, chú trọng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người nông dân; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa chủ thể sáng tạo với cộng đồng địa phương liên quan đến tri thức truyền thống, văn hóa dân gian và sản phẩm sáng tạo dựa trên các đối tượng này;”.

7. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ năm, sáu, bảy, tám điểm c khoản 1 Mục III Điều 1 như sau:

“- Cập nhật các vấn đề mới phát sinh trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ liên quan đến các xu hướng khoa học và công nghệ hiện đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bao gồm trí tuệ nhân tạo (AI), để có các đề xuất điều chỉnh pháp luật phù hợp; trong đó nghiên cứu, xử lý vấn đề bảo hộ các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ mới, phi truyền thống như dữ liệu lớn (big data), tài sản số, công nghệ chuỗi khối (blockchain), công nghệ sinh học và công nghệ bán dẫn; vấn đề xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng, nền tảng số;

- Bảo đảm các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ phù hợp với tính chất dân sự của quyền sở hữu trí tuệ; thúc đẩy xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự; đồng thời nâng cao chất lượng xử lý hành chính đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

- Tăng cường chế tài xử lý các hành vi xâm phạm quyền, vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, đảm bảo tính răn đe, đặc biệt đối với hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp, khuyến khích đầu tư nước ngoài và chuyển giao công nghệ. Đồng thời bảo đảm quản lý chặt chẽ bí mật kinh doanh, dữ liệu chiến lược, công nghệ nguồn, công nghệ lõi, sáng chế thuộc bí mật Nhà nước, phòng ngừa chuyển giao trái phép công nghệ quan trọng; hình thành cơ chế phát hiện, cảnh báo sớm đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ xuyên biên giới; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ gắn liền với bảo vệ quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia;”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Mục III Điều 1 như sau:

“d) Hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến giao dịch quyền sở hữu trí tuệ như: góp vốn, giao dịch bảo đảm, định giá, kế toán, kiểm toán quyền sở hữu trí tuệ; ban hành cơ chế, chính sách về tài chính, tín dụng và các ưu đãi khác để thúc đẩy khai thác quyền sở hữu trí tuệ được tạo ra từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Mục III Điều 1 như sau:

“e) Triển khai toàn diện dịch vụ công trực tuyến, số hóa dữ liệu về sở hữu trí tuệ; tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm an toàn, minh bạch và tạo thuận lợi để công chúng tiếp cận, tra cứu, phân tích và khai thác thông tin sở hữu trí tuệ;”.

10. Bổ sung điểm h khoản 2 Mục III Điều 1 như sau:

“h) Nghiên cứu áp dụng cơ chế tài chính, chính sách nhân lực đặc thù để phát triển đội ngũ công chức, viên chức và chuyên gia sở hữu trí tuệ có trình độ cao.”.

11. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 3 Mục III Điều 1 như sau:

“3. Tập trung đẩy mạnh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ”.

12. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, c, d khoản 3 Mục III Điều 1 như sau:

“a) Rà soát, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, từng bước tinh giản đầu mối cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính; đơn giản hóa và minh bạch hóa thủ tục, cắt giảm chi phí và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

b) Tăng cường phối hợp, xây dựng cơ chế điều phối tập trung, thống nhất giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nhất là cơ quan tư pháp, trong đó có bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ xuyên biên giới; phối hợp nghiên cứu về việc tăng cường vai trò của tòa án trong giải quyết các vụ việc về sở hữu trí tuệ;

c) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số; nâng cao trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian, chủ quản nền tảng số trong việc ngăn chặn, loại bỏ và không tiếp tay cho hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng;

d) Nâng cao hiệu quả thực hiện biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ, đặc biệt trong thương mại điện tử;”.

13. Bổ sung điểm k khoản 3 Mục III Điều 1 như sau:

“k) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ có chức năng giám sát, tự động phát hiện và cảnh báo sớm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số; xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về sở hữu trí tuệ được kết nối và chia sẻ liên thông bảo đảm phục vụ giám sát, cảnh báo và xử lý vi phạm thống nhất trên phạm vi cả nước.”.

14. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 4 Mục III Điều 1 như sau:

“4. Thúc đẩy các hoạt động tạo ra các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ”.

15. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c, d, đ, e khoản 4 Mục III Điều 1 như sau:

“b) Sử dụng các chỉ số đo lường về sở hữu trí tuệ làm căn cứ đánh giá hiệu quả hoạt động của các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp. Các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học xác định các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ cần đạt được đối với các kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước. Các cơ sở giáo dục khối kỹ thuật, công nghệ tiến hành thủ tục đăng ký bảo hộ các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng đồng thời với việc công bố bài báo khoa học về các kết quả nghiên cứu có tính ứng dụng cao;

c) Xây dựng và triển khai các chương trình khoa học, công nghệ, hỗ trợ các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, trung tâm đổi mới sáng tạo hợp tác với doanh nghiệp theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó tăng cường sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh, tạo ra các công nghệ nguồn, công nghệ lõi;

d) Thúc đẩy hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo kết hợp với các hình thức đầu tư mạo hiểm nhằm ươm tạo các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển đến sản xuất thử nghiệm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện công nghệ, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao;

đ) Triển khai hiệu quả cơ chế khuyến khích các cá nhân tham gia vào quá trình đổi mới công nghệ và sáng tạo văn hóa; trong đó mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các tác giả, doanh nghiệp, tổ chức có thành tích trong hoạt động sáng tạo; trân trọng từng thành quả sáng tạo, sáng chế, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất;

e) Hướng dẫn doanh nghiệp tạo dựng và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại cho sản phẩm, dịch vụ của mình; hỗ trợ đăng ký bảo hộ các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận tiềm năng trong và ngoài nước; hỗ trợ chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu, tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý là địa danh của Việt Nam đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” cho các tài sản này.”.

16. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 Mục III Điều 1 như sau:

“d) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp quản trị danh mục quyền sở hữu trí tuệ và đẩy mạnh sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa; lồng ghép hoạt động hỗ trợ tạo lập, khai thác, bảo vệ, phát triển quyền sở hữu trí tuệ vào các chương trình quốc gia, trong đó có Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài;”.

17. Sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 5 Mục III Điều 1 như sau:

“i) Triển khai hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp khai thác quyền sở hữu trí tuệ; nghiên cứu thành lập các quỹ, chương trình hỗ trợ tài chính, thuế ưu đãi, bảo lãnh tín dụng của Nhà nước cho doanh nghiệp trong việc bảo hộ, khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước.”.

18. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 6 Mục III Điều 1 như sau:

“a) Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp, chú trọng phát triển các trung tâm tư vấn, hỗ trợ định giá, khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ trong các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học;

b) Thúc đẩy phát triển các dịch vụ hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, nâng cao chất lượng dịch vụ về sở hữu trí tuệ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyên môn nghiệp vụ về thẩm định giá, hỗ trợ khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ đáp ứng nhu cầu của thị trường;”.

19. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 7 Mục III Điều 1 như sau:

“c) Xây dựng một số cơ sở đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đào tạo chuyên gia quản trị quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ở các bộ, ngành, địa phương.”.

20. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 8 Mục III Điều 1 như sau:

“a) Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo; xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội; coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, chú trọng vai trò của hệ thống báo chí, xuất bản, truyền thông, văn học - nghệ thuật và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ;

b) Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các cơ sở giáo dục đại học; nghiên cứu đưa sở hữu trí tuệ và kỹ năng khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ thành nội dung học bắt buộc tại các cơ sở giáo dục đại học;”.

21. Bổ sung điểm c khoản 8 Mục III Điều 1 như sau:

“c) Lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về sở hữu trí tuệ trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng khởi nghiệp sáng tạo.”.

22. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 9 Mục III Điều 1 như sau:

“c) Tích cực và chủ động tham gia vào hoạt động của các tổ chức quốc tế, diễn đàn quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; hợp tác sâu, rộng, có chọn lọc, bảo đảm thúc đẩy tự chủ, tự lực, tự cường quốc gia.”.

23. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

- Làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược, định kỳ sáu tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức tổng kết việc thực hiện Chiến lược đến năm 2030;

- Xây dựng, triển khai kế hoạch hành động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan đến lĩnh vực sở hữu công nghiệp.”.

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xây dựng, triển khai kế hoạch hành động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan đến lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa.”.

25. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, triển khai kế hoạch hành động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan đến quyền đối với giống cây trồng.”.

26. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 2 như sau:

“4. Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ theo chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan trong Chiến lược.”.

27. Bổ sung khoản 4a Điều 2 như sau:

“4a. Bộ Công an có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan đến công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.”.

28. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 2 như sau:

“5. Bộ Tài chính có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan trong Chiến lược; căn cứ theo quy định pháp luật cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Chiến lược.”.

29. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 2 như sau:

“6. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đẩy mạnh công tác thực thi pháp luật, sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; bố trí kinh phí phù hợp để đầu tư phát triển, hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ ở trung ương và địa phương; chủ động, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo Nghị quyết số 397/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ, Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, Công điện số 38/CD-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.”.

30. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:

“8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Chiến lược, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”.

31. Bổ sung khoản 9 Điều 2 như sau:

“9. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, cơ quan liên quan có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả triển khai thực hiện Chiến lược; gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.”.

32. Thay thế “Phụ lục DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẾN NĂM 2030 GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025” bằng “Phụ lục DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẾN NĂM 2030 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030” kèm theo Quyết định này.

33. Sửa đổi thuật ngữ “tài sản trí tuệ” thành “quyền sở hữu trí tuệ” tại điểm a khoản 5 Mục II Điều 1, gạch đầu dòng thứ ba điểm c khoản 1 Mục III Điều 1, điểm c khoản 2 Mục III Điều 1, tiêu đề và điểm a, c, d khoản 5 Mục III Điều 1; sửa đổi thuật ngữ “tài sản trí tuệ” thành “đối tượng quyền sở hữu trí tuệ” tại điểm b khoản 5 Mục II Điều 1; sửa đổi thuật ngữ “trường đại học” thành “cơ sở giáo dục đại học” tại điểm a khoản 4 Mục III Điều 1 và điểm a, b khoản 5 Mục III Điều 1.

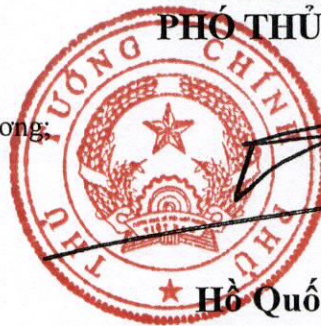
Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

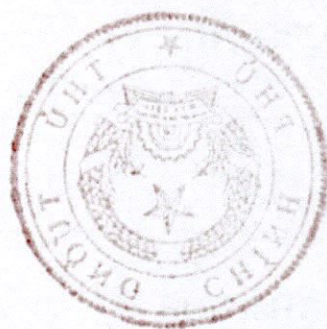
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2)₁₄

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Quốc Dũng





Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
ĐẾN NĂM 2030 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 1624 /QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/ phối hợp	Cấp trình	Kết quả/Thời hạn
1	Xây dựng, triển khai Đề án phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ và thúc đẩy tài chính hóa quyền sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương liên quan.	Thủ tướng Chính phủ	- Dự thảo Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Quý II năm 2027; - Thực hiện có hiệu quả Đề án được phê duyệt: 2027 -2030.
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành liên quan.	Cơ quan có thẩm quyền	- Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành; - Thời hạn: 2027 - 2030.
3	Triển khai “Kế hoạch hành động về sở hữu trí tuệ” để nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ, các bộ, ban, ngành, địa phương liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp.	Bộ trưởng	- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện hằng tháng (trong giai đoạn đến tháng 01/2027) và theo yêu cầu (giai đoạn sau tháng 01/2027); - Kịp thời cung cấp thông tin kết quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam cho các cơ quan, tổ chức quan tâm.
4	Xây dựng, triển khai Chương trình quốc gia về phát triển sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương liên quan.	Bộ trưởng	- Dự thảo Chương trình trình Bộ trưởng phê duyệt: 2026; - Thực hiện có hiệu quả Chương trình được phê duyệt: 2027 - 2030.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/ phối hợp	Cấp trình	Kết quả/Thời hạn
5	Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về tài sản quyền tác giả, quyền liên quan và hệ thống phần mềm quản lý, phát hiện vi phạm trên môi trường số, mạng internet	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương liên quan.	Bộ trưởng	- Dự thảo Đề án trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt; - Thời hạn: Quý II năm 2027.
6	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hệ thống bảo hộ, quản lý và khai thác quyền đối với giống cây trồng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan.	Bộ trưởng	- Dự thảo Đề án trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt; - Thời hạn: Quý II năm 2027.
7	Xây dựng, triển khai Đề án tăng cường hoạt động sở hữu trí tuệ của cơ sở giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương liên quan.	Bộ trưởng	- Dự thảo Đề án trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt: Quý II năm 2027; - Thực hiện có hiệu quả Đề án được phê duyệt: 2027 -2030.
8	Xây dựng, triển khai Đề án phát triển một số ngành công nghiệp có mức độ sử dụng quyền sở hữu trí tuệ cao	Bộ Công Thương	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương liên quan.	Bộ trưởng	- Dự thảo Đề án trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt: Quý III năm 2027; - Thực hiện có hiệu quả Đề án được phê duyệt: 2027 -2030.
9	Xây dựng, triển khai Đề án nâng cao năng lực của cơ quan quản lý thị trường trong xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, địa phương liên quan.	Bộ trưởng	- Dự thảo Đề án trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt: Quý I năm 2027; - Thực hiện có hiệu quả Đề án được phê duyệt: 2027 -2030.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/ phối hợp	Cấp trình	Kết quả/Thời hạn
10	Xây dựng, triển khai Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng	Bộ Công an	- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp.	Bộ trưởng	- Dự thảo Đề án trình Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt: Quý II năm 2027; - Thực hiện có hiệu quả Đề án được phê duyệt: 2027 -2030.
11	Xây dựng, triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương liên quan.	Bộ trưởng	- Dự thảo Đề án trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt: Quý I năm 2027; - Thực hiện có hiệu quả Đề án được phê duyệt: 2027 -2030.